TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** THÀNH PHỐ C	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 07 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2024/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024, giữa:

**** Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Kiều K,** sinh năm 1991

Địa chỉ: 90/32/16/36 đường Hùng Vương, P. Thới Bình, Q. N, TP. C

**** Bị đơn***: Ông **Nguyễn N**, sinh năm 1984

HKTT: 11B13/3, tổ 3, KV 3, P. An Khánh, Q. N, TP. C.

* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***: **Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H (HD Bank).**

Địa chỉ: 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, P. B, quận 1, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Phạm Ngọc A – Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 33, 35, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Kiều K và ông Nguyễn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kiều K và ông Nguyễn N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thống nhất giao cháu Nguyễn Khánh V (nữ), sinh ngày 05/4/2020 cho bà k trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*). Thời hạn cấp dưỡng sẽ bắt đầu được thực hiện từ 05 năm sau kể từ ngày ra quyết định, tức ngày 07/02/2029 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông N theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Ông N, bà K thống nhất chia như sau:

+ Đối với số tiền 960.000.000đồng gửi tiết kiệm do bà k đứng tên tại Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh C. Bà K được chia 710.000.000đồng (*Bảy trăm mười triệu đồng*), phần ông N được chia 250.000.000đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Bà k được nhận toàn bộ tiền lãi phát sinh từ sổ tiết kiệm.

+ Ông N được chia căn nhà và đất tại thửa đất 128, tờ bản đồ 102, giấy chứng nhận QSD đất số DE 162548, số vào sổ CS04137 do Sở Tài nguyên và Môi trường C cấp ngày 15/9/2022. Diện tích 64,1m^2. Địa chỉ: CMT8, KV 5, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. B, Tp. C do bà Nguyễn Kiều K đứng tên chủ sử dụng. Ông N, bà K thống nhất giá trị căn nhà là 1.900.000.000đồng.

- Về nợ chung: Thống nhất có khoản vay chung tại Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H theo các hợp đồng tín dụng số 20253/22MN/HĐTD ngày 09/5/2022 số tiền vay là 1.500.000.000đồng, dư nợ đến ngày 26/01/2024 là 1.500.000.000đồng; Hợp đồng tín dụng số 25734/22/MN/HDTD ngày 09/6/2022 số tiền vay là 750.000đồng, dư nợ đến ngày 26/01/2024 là 350.000.000đồng và thẻ tín dụng là 30.000.000đồng. Tổng dư nợ đến ngày 26/01/2024 là 1.880.000.000đồng. Tài sản thế chấp là QSD thửa đất 163, giấy chứng nhận QSD đất số CH22735 do UBND quận N cấp ngày 11/12/2019 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21472/20MN/HĐBĐ ngày 25/9/2020.

Ông N, bà K và đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H thống nhất: Ông N sẽ tự chịu trách nhiệm trả toàn bộ khoản vay trên. Ngân hàng không yêu cầu bà K cùng trả. Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ này. Trường hợp khi đến hạn ông N không trả được nợ vay Ngân hàng sẽ thực hiện thủ tục khởi kiện sau.

- Về án phí: Bà k và ông N tự nguyện mỗi người chịu ½ án phí vụ kiện. Trong đó án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đồng và án phí chia tài sản là 44.600.000đồng. Như vậy ông N và bà K mỗi người phải chịu 22.375.000đồng (*Hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*). Khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí 56.698.000đồng bà k đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0000741 ngày 03/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N. Bà K được nhận lại 34.323.000đồng (*Ba mươi bốn triệu ba trăm hai mươi ba ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Q. N;
- UBND P. Thới Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Thanh Trúc